**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ TRẠNG NGỮ TRONG CÂU**

**BẰNG CỤM TỪ**

(Thời gian 2 tiết )

**1. MỤC TIÊU**

 ***1. Kiếnthức:***

- Ôn tập kiến thức về cụm từ và cấu tạo của cụm từ.

- Cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.

- Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.

***2. Năng lực:***

Giúp học sinh:

- Nhận biết các thành phần chính, phụ được mở rộng trong câu

- Nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính trong câu bằng cụm từ.

- Biết cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.

***3. Phẩm chất:***

- Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp và sự phong phú, linh hoạt, uyển chuyển trong cách đặt câu của Tiếng Việt.

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* Máy tính, máy chiếu, SGK, SGV và các tài liệu tham khảo.
* Phiếu học tập.
* Bảng kiểm.

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

**1. Mục tiêu:**

**-** Tạo tâm thế hứng khởi cho HS.

- HS xác định được mục tiêu của bài học.

**2. Nội dung**: GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” thời gian 5 phút, GV đặt câu hỏi.

**3. Sản phẩm:** Ý kiến phản hồi của HS dưới sự dẫn dắt của GV

**4. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV trình chiếu các câu hỏi trắc nghiệm với nội dung xoay quanh kiến thức về cụm từ đã được học ở lớp 6; kiến thức về các thành phần trong câu.**

**- GV yêu cầu HS trả lời bằng cách chọn đáp án (đối với trắc nghiệm), và chỉ ra các thành phần trong câu đối với câu hỏi tự luận.**

?Nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:- Đọc các câu hỏi và thực hiên yêu cầu.

- HS chọn đáp án đúng về kiến thức cũ.

- HS xác định CN, VN của câu. GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:-Trình bày kết quả làm việc.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. HS nêu lại yêu cầu cần đạt của tiết học.

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |
| --- |
| 1. **TRI THỨC TIẾNG VIÊT**
 |
| 1. **Cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ**
 |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS:Hiểu các cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.**b. Nội dung:** **Nội dung**: - GV chia nhóm cặp đôi- HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.**c. Sản phẩm:** kết quả thảo luận, câu trả lời của học sinh.**d.Tổ chức thực hiện** |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv yêu cầu HS đọc sgk thảo luận theo cặp đôi sau đó tìm chỉ ra các thành phần được mở rộng, xác định cách thức mở rộng của từ, cụm từ.**B2. Thực hiện nhiêm vụ:**HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi với bạn.**B3. Báo cáo thảo luận:**- GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.**B4. Kết luận, nhận định:**- Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | Các cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ:* Biến CN, VN và TN trong câu từ 1 từ thành 1 cụm từ.
* Biến CN, VN và TN trong câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ phức tạp có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.
 |
| 1. **Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS: Nhận biết được tác dụng của việc cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.**b. Nội dung:** Hs hoạt động cá nhân.**c. Sản phẩm:** Ý kiến cá nhân dưới sự nhận xét cúa HS khác và sự hướng dẫn của GV.**d.Tổ chức thực hiện** |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**-Hs theo dõi ví dụ trên máy chiếu.?Xác định chủ ngữ và vị ngữ của câu.?HS thực hiện việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ trong câu. ? HS so sánh nghĩa của câu có thành phần chính và trạng ngữ trước và sau khi mở rộng để rút ra tác dụng của việc mở rộng câu bằng một cụm từ.**B2. Thực hiện nhiêm vụ:**Hs thực hiện nhiệm vụ học tập.GV theo dõi, quan sát hỗ trợ HS (nếu cần)**B3. Báo cáo thảo luận:**- GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.**B4. Kết luận, nhận định:**- Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ: làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng. |

**HĐ 3. Luyện tập**

|  |
| --- |
| 1. **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**
 |
| 1. **Mục tiêu:** Giúp HS:

 - Củng cố, vận dụng lí thuyết tiếng việt vào việc nhận biết, phân tích, so sánh, đánh giá hiệu quả của việc mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu của các văn bản đọc hiểu. - Biết cách viết câu dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu.  **Nội dung:**Làm bài tập 1, 2, 3,4 trong SGK trang 83, 841. **Sản phẩm:** Cá nhân, sản phẩm nhóm.
2. **Tổ chức thực hiện**
 |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Gv tổ chức HS hoạt động theo nhóm. Thực hiện yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS tham gia cuộc thi “Khăn trải bàn mở rộng”.- Xác định thành phần được mở rộng trong các cặp câu. -So sánh để rút ra nhận xét về sự khác biệt về thông tin giữa các cặp câu. **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** đọc SGK và xác định thành phần được mở rộng trong từng cặp câu. So sánh thông tin giữa các cặp câu. **B3: Báo cáo, thảo luận****HS** báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.**GV** yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau.**Bài tập 2:** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên cho HS đọc xác định yêu cầu của bài tập 2.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** suy nghĩ hoàn thành yêu cầu bài tập.**B3: Báo cáo, thảo luận:** - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.**Bài tâp 3****B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS, bài tập 3: GV cho HS làm việc theo hình thức cặp đôi. HS làm việc cá nhân 3phút, thảo luận thống nhất kết quả của nhóm 3 phút.* GV phát phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Thành phần được mở rộng | Câu sau khi mở rộng | Tác dụng của việc mở rộng |
|  |  |  |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**-HS suy nghĩ thực hiện, thống nhất kết quả của nhóm vào phiếu học tập.-GV theo dõi hộ trợ các nhóm. **B3: Báo cáo, thảo luận:** - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm mình.- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của nhóm khác (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá bài làm của các nhóm bằng điểm số.**Bài tập 4:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ.*** Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập.
* GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu bài tập.Thời gian 7 phút.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** Hs suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ.
* GV quan sát, hỗ trợ HS.

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét bổ sung.**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả bài làm của HS. | **Bài tập 1**- a1 và a2. Mở rộng chủ ngữ thành cụm từ: *Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh.*🡪 Làm rõ đặc điểm tính cách Đan-kô. - b1 và b2. Mở rộng trạng ngữ thành cụm từ: *Đến cửa sổ nhà Đào*🡪 Làm rõ địa điểm cụ thể.c1 và c2. Mở rộng trạng ngữ thành các cụm từ: *giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú, trong bóng tối run rẩy;* mở rộng chủ ngữ thành cụm từ: *những con người dữ tợn và mệt mỏi ấy*🡪 Làm rõ địa điểm, khung cảnh; làm rõ đặc điểm trạng thái tinh thần. d1 và d2. Mở rộng vị ngữ thành cụm từ: *một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên*🡪 Làm rõ đặc điểm, tính chất của khung cảnh.đ1 và đ2. mở rộng vị ngữ thành cụm từ: *chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà.*🡪 Làm rõ thông tin về chú ong. **Bài tập 2**- a. Trạng ngữ: Nhìn qua ô cửaChủ ngữ: taVị ngữ: có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.- b. Chủ ngữ: trái timVị ngữ: cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.- c. Trạng ngữ: dưới ánh hoàng hônChủ ngữ: chiều, sông.Vị ngữ: đã về chiều, đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.🡺 Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi, các đối tượng miêu tả sẽ không được làm rõ về các đặc điểm, tính chất.**Bài tâp 3**1. Trời mưa lất phất. (vị ngữ)

🡪 Cụ thể hoá cấp độ của cơn mưa.b. Chú mèo mướp đang nằm ngủ ngon lành. (chủ ngữ)🡪 Làm rõ chủng loại của chú mèo.c. Dưới ánh trăng huyền ảo, cảnh vật trông thật đẹp. (trạng ngữ)🡪 Làm rõ đặc điểm về vẻ đẹp của ánh trăng.**Bài tâp 4**:1. Biện pháp tu từ nhân hoá (*cái mõm hôi thối của đầm lầy*) 🡪 làm sinh động hoá hình ảnh cái đầm lầy.
2. Biện pháp tu từ so sánh (*Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống,…*) 🡪 giúp cho khung cảnh được tái hiện lại một cách cụ thể, sinh động hơn.
 |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |
| --- |
| **Viết đoạn văn ngắn** |
| 1. **Mục tiêu:** HS sáng tạo, tích hợp vận dụng kiến thức, kĩ năng từ việc học đọc với việc học Tiếng Việt của bài học vào việc viết đoạn văn ngắn.
2. **Nội dung:** HS về nhà làm bài tập và GV sẽ kiểm tra, đánh giá ở tiết học viết
3. **Sản phẩm: Bài làm của HS.**
4. **Tổ chức thực hiện**
 |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.GV hướng dẫn HS viết đoạn văn và đánh giá sản phẩm của các bạn bằng bảng kiểm sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  **Tiêu chí** | **Đạt/ chưa đạt** |
| 1.Sử dụng đúng ngôi kể. |  |
| 2. Nội dung bài học phù hợp với văn bản. |  |
| 3. Sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ. |  |
| 4. Hình thức đoạn văn khoảng (150 đến 200 chữ). |  |

**B2. Thực hiện nhiêm vụ:**HS về nhà hoàn thành đoạn văn theo các tiêu chí trên.**B3. Báo cáo thảo luận:** Hs trình bày kết quả bài làm ở tiết viết.**B4: Kết luận, nhận định:**- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  | **-** Bài làm của HS và phần trình bày trên lớp. |